

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2022/HS-ST**

Ngày: 28-02-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Minh Lý
2. Ông Thượng Văn Kính

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dư Trung H**, sinh năm 1999 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm TK 8, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Tổ B, khu phố TH, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D (đã chết) và bà Dư Thị Mỹ H1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Bị hại: Anh Đặng Hoàng Th, sinh năm 1998; cư trú tại: Ấp MP3, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, vắng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn chế biến kính SN; địa chỉ: Đường NB, KCN ST3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; người đại diện hợp pháp: Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1996, vắng

- Anh Trần Danh B, sinh năm 1988; cư trú tại: Xóm HM, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và biên bản tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dư Trung H và anh Đặng Hoàng Th, sinh năm 1998, đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp MP3, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long là công nhân làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn chế biến kính SN (gọi tắt là Công ty SN), địa chỉ tại đường NB Khu Công nghiệp ST3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/4/2021, anh Đặng Hoàng Th đến Công ty SN để làm việc tại bộ phận xưởng sản xuất kính cường lực. Trong lúc làm việc, anh Th để 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A91, màu trắng của anh Th tại bàn uống nước cạnh cửa ra vào của nhà xưởng. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, khi Dư Trung H cũng đang làm việc tại bộ phận xưởng sản xuất kính cường lực thì nhìn thấy điện thoại di động hiệu OPPO A91, màu trắng của anh Th đang để trên bàn uống nước và xung quanh không có ai chú ý nên H nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại di động trên bàn lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, lợi dụng lúc mọi người đang làm việc không để ý, H lén lút lấy trộm điện thoại di động hiệu OPPO A91, màu trắng của anh Th bỏ vào túi quần rồi đi ra khỏi Công ty SN. Sau đó, H đem điện thoại di động đã lấy trộm của anh Th đến tiệm cầm đồ MNP, địa chỉ tại số MSB, khu phố TH, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương cầm cho chủ tiệm cầm đồ là anh Trần Danh B, sinh năm 1988, đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm HM, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa được số tiền 2.500.000 (hai triệu, năm trăm ngàn) đồng rồi tiêu xài cá nhân hết. Đối với anh Th, sau khi phát hiện bị mất điện thoại di động hiệu OPPO A91, màu trắng thì anh Th xem lại Camera an ninh tại Công ty SN nên phát hiện H lấy trộm điện thoại của anh Th. Tuy nhiên, do H đã nghỉ việc tại Công ty SN và không liên lạc được với H nên ngày 06/5/2021 anh Th đến Đoàn Công an Khu Công nghiệp KH trình báo sự việc. Sau đó, Đoàn Công an Khu Công nghiệp KH chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để xử lý theo thẩm quyền. Ngày 04/11/2021, Dư Trung H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm điện thoại di động hiệu OPPO A91, màu trắng của anh Th.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 180/KLTS-TTHS ngày 21/9/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A91, màu trắng trị giá 4.500.000 (bốn triệu, năm trăm ngàn) đồng.

Đối với điện thoại di động trên hiệu OPPO A91, màu trắng, quá trình điều tra xác định: Do Dư Trung H sau khi cầm đã không đến chuộc và hết thời hạn cầm đồ nên anh Trần Danh B đã thanh lý và bán cho một người nam (hiện không rõ họ tên và địa chỉ cư trú) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không thu hồi được. Quá trình điều tra, H đã bồi thường cho anh Th số tiền 2.500.000 (hai triệu, năm trăm ngàn) đồng. Hiện tại, anh Th không có yêu cầu gì khác đồng thời có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt đối với Dư Trung H.

Đối với anh Trần Danh B, quá trình điều tra xác định khi H đem điện thoại di động trên hiệu OPPO A91, màu trắng đến cầm thì anh B không biết điện thoại di động trên do H lấy trộm của anh Th nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không đề cập xử lý.

Cáo trạng số 41/CT-VKS-HS ngày 25/01/2022 của Viện Trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Dư Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Dư Trung H mức hình phạt tù 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét, giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Không.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, bị cáo rất ân hận nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo còn chăm sóc mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 29/4/2021, tại bộ phận xưởng sản

xuất kính cường lực của Công ty Trách nhiệm hữu hạn chế biến kính SN, địa chỉ tại đường NB, Khu Công nghiệp ST3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Dur Trung H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A91, màu trắng, trị giá 4.500.000 (bốn triệu, năm trăm ngàn) đồng của bị hại Đặng Hoàng Th rồi đem đi cầm lấy tiền tiêu xài. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Dur Trung H theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự đến Cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tính tiết giảm nhẹ và chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách pháp luật tại địa phương. Nhận thấy, việc cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt như đề nghị của Viện Kiểm sát nhằm tạo điều kiện cho bị cáo hòa nhập xã hội, cải tạo thành công dân tốt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về biện pháp tư pháp: Không.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Dư Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dư Trung H 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 28/02/2022).

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về biện pháp tư pháp: Không.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Dư Trung H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND phường T,
- thị xã T, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Vọng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA